



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2

NEDI 2

Trụ sở chính: số 100 đường Hoàng Liên, phường Cốc Lếu,
TP Lào Cai, tỉnh Lào Cai, Việt Nam

Tel: (84-20) 822759

Fax: (84-20) 823084

Email: nedi2@nedi2.com.vn; nedi2_hn@yahoo.com

Văn phòng Hà Nội: P304, Toà nhà thời trang, Trụ sở

Vinaconex, Khu Trung Hoà-Nhân Chính, TP Hà Nội, Việt Nam

Tel: (84-4) 22249237

Fax: (84-4) 22249238

Website: <http://www.nedi2.com.vn>

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2011

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2011 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội khóa 11 Nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005;
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần đầu tư và phát triển điện Miền Bắc 2 (NEDI 2);
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 của Công ty cổ phần đầu tư và phát triển điện Miền Bắc 2 (NEDI 2) ngày 26/3/2011.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 Công ty cổ phần đầu tư và phát triển điện Miền Bắc 2 họp ngày 26/3/2011 đã tiến hành thảo luận và đi đến thống nhất thông qua các quyết định sau:

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2010 và kế hoạch SXKD năm 2011 của Công ty, cụ thể như sau:

Stt	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị	Thực hiện năm 2010	Kế hoạch năm 2011
I	KẾ HOẠCH SXKD	tỷ đồng	321,85	513,00
A	Đầu tư xây dựng	tỷ đồng	309,72	497,18
1	Thuỷ điện Ngòi Phát	tỷ đồng	304,57	443,42
2	Khu ĐT-TM Thuỷ Hoa	tỷ đồng	5,15	53,76
B	Tiền lương	tỷ đồng	7,43	11,301
	Chi phí tiền lương	tỷ đồng	7,43	11,301
C	Lao động			
	Tổng số lao động	người	50	99
D	Chi phí khác (ngoài lương)	tỷ đồng	4,70	4,52
1	Chi phí thường xuyên	tỷ đồng	2,36	2,00
2	Chi phí mua sắm TSCĐ, trang thiết bị văn phòng	tỷ đồng	1,05	0,24



Stt	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị	Thực hiện năm 2010	Kế hoạch năm 2011
3	Chi phí sửa chữa lớn, khấu hao TSCĐ	tỷ đồng	0,16	0,30
4	Chi phí khác	tỷ đồng	1,13	1,98
II	Kế hoạch giải ngân	tỷ đồng	225,70	459,34

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỉ lệ cổ phần biểu quyết đạt: 100 % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết.

Điều 2. Thông qua báo cáo của HĐQT đánh giá thực trạng công tác quản lý kinh doanh ở Công ty.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỉ lệ cổ phần biểu quyết đạt: 100 % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết.

Điều 3. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về quản lý công ty của HĐQT và Giám đốc năm 2010.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỉ lệ cổ phần biểu quyết đạt: 100 % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết.

Điều 4. Thông qua báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán năm 2010 bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỉ lệ cổ phần biểu quyết đạt: 100 % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết.

Điều 5. Thông qua chế độ phụ cấp trách nhiệm công việc không chuyên trách của các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và quỹ lương Công ty năm 2011.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỉ lệ cổ phần biểu quyết đạt: 100 % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết.

Điều 6. Giao cho HĐQT công ty quyết định lựa chọn một đơn vị kiểm toán trong danh sách các công ty kiểm toán sau đây để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2011:

- + Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
- + Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC).
- + Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C).

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỉ lệ cổ phần biểu quyết đạt: 100 % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết.

Điều 7. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức của Công ty năm 2010, cụ thể như sau:

- Tổng lợi nhuận trước thuế: 929.429.510 đồng
- Thuế thu nhập doanh nghiệp: 232.357.377 đồng
- Tổng lợi nhuận sau thuế: 697.072.113 đồng
- Lãi cơ bản/cổ phiếu: 53 đồng
- Chia cổ tức năm 2010: 0 đồng

- Lợi nhuận còn lại chưa phân phối chuyển sang năm 2011: 697.072.113 đồng
- Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỉ lệ cổ phần biểu quyết đạt: 100 % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết.

Điều 8. Thông qua kế hoạch phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2011.

Mục đích huy động vốn: Đảm bảo việc huy động vốn điều lệ thực góp của Công ty là 500 tỷ đồng, đủ nguồn vốn tự có tối thiểu là 30% tham gia giải ngân đối ứng và đáp ứng điều kiện cho vay của các Ngân hàng tài trợ vốn theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết, hoàn thành dự án Thủy điện Ngòi Phát đúng tiến độ.

Để đảm bảo hoàn tất việc phát hành tăng vốn điều lệ thực góp Công ty lên 500 tỷ đồng, ĐHĐCĐ thống nhất chủ trương phương án phát hành tăng vốn theo lộ trình sau:

A. Phát hành cổ phiếu ra công chúng cho Cổ đông hiện hữu, cụ thể:

1. Số lượng cổ phiếu phát hành thêm:
 - o Phương án 1: Phát hành 30.610.350 cổ phần trong trường hợp kết thúc đợt chào bán riêng lẻ trong tháng 3/2011, hai cổ đông đã đăng ký mua hoàn tất việc thanh toán tiền mua cổ phần và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công nhận kết quả đợt phát hành;
 - o Phương án 2: Phát hành 36.799.372 cổ phần trong trường hợp kết thúc đợt chào bán riêng lẻ trong tháng 3/2011, các cổ đông đã đăng ký mua không thực hiện thanh toán tiền mua cổ phần khi kết thúc đợt chào bán riêng lẻ.
2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông;
3. Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu;
4. Đối tượng và phương thức phát hành: Phát hành thêm toàn bộ cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ sở hữu tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua chứng khoán phát hành thêm, số cổ phần mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị;
5. Thời gian phát hành: Trong quý II và III năm 2011;
6. Xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không mua hết: ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu không mua hết. Cụ thể: Số cổ phiếu cổ đông không đặt mua hết (nếu có) và số cổ phiếu lẻ phát sinh do việc làm tròn xuống (nếu có) trong quá trình phân phối sẽ được HĐQT phân phối cho những đối tượng khác theo những điều kiện phù hợp với giá không ưu đãi hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu.

B. Phát hành riêng lẻ số cổ phần còn lại chưa chào bán hết (nếu có) sau đợt phát hành cho cổ đông hiện hữu, cụ thể:

1. Số lượng cổ phiếu phát hành: Số cổ phiếu còn lại chưa chào bán hết sau đợt phát hành cho cổ đông hiện hữu;
2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông;
3. Hạn chế chuyển nhượng: Toàn bộ cổ phiếu trong đợt chào bán riêng lẻ sẽ bị

hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ thời điểm phát hành;

4. Đối tượng và phương thức phát hành: ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT Công ty chào bán cho các đối tác khác theo những điều kiện phù hợp với giá không ưu đãi hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu;
5. Thời gian phát hành: Dự kiến từ quý IV/2011 đến quý I/2012-(đến trước thời điểm ĐHĐCĐ thường niên Công ty năm 2012).

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỉ lệ cổ phần biểu quyết đạt: 100 % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết.

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 thông qua toàn văn tại cuộc họp và có hiệu lực từ ngày 26/3/2011.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



TRỊNH HOÀNG DUY

